

Phù Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Số: 150/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu A, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Việt Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Việt Q thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 15/11/2013, cháu Nguyễn Việt H1, sinh ngày 02/11/2015 và cháu Nguyễn Hoài T1, sinh ngày 17/3/2020. Chị T và anh Q thống nhất thoả thuận chị Dương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 15/11/2013 và cháu Nguyễn Hoài T1, sinh ngày 17/3/2020; anh Nguyễn Việt Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Việt H1, sinh ngày 02/11/2015 kể từ khi ly hôn đến khi cháu H, cháu H1, cháu T1 thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T và anh Q không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi

ngàn đồng).

Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001370 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

H2 lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

